TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2017/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2017/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Người yêu cầu thứ nhất*: Ông **Trần Thanh Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B, khóm H, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người yêu cầu thứ hai*: Bà **Huỳnh Ngọc Th**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Người yêu cầu thứ nhất*: Ông **Trần Thanh Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B, khóm H, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người yêu cầu thứ hai*: Bà **Huỳnh Ngọc Th**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A, đường Đ, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh Đ và bà Huỳnh Ngọc Th thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Đ và bà Th có hai người con chung là cháu Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 07/11/2003 và cháu Trần Huỳnh H, sinh

ngày 06/12/2012. Sau khi ly hôn, bà Th đồng ý giao hai người con chung là cháu Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 07/11/2003 và cháu Trần Huỳnh H, sinh ngày 06/12/2012 cho cha là ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Như và cháu Hoa đủ 18 tuổi, bà Th không cấp dưỡng cho cháu Nh và cháu H.

Bà Huỳnh Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Huỳnh Nh và cháu Trần Huỳnh H mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Huỳnh Ngọc Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Thanh Đ và bà Huỳnh Ngọc Th tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thanh Đ và bà Huỳnh Ngọc Th mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Đ và bà Th đã nộp theo các biên lai thu số 0007944 và 0007945 cùng ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông Đ và bà Th đã nộp xong lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND P3, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan